TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2- SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 122/2026/HNGĐ- ST
Ngày: 25-6-2026
V/v: Ly hôn, nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2- SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lò Mai Xiêng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Cầm Văn Túng, bà Lường Thu Huyền.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Phùng Viết Quý- Thư ký Toà án nhân dân khu vực 2- Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2- Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Lừ Văn Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2- Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 337/2026/TLST - HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 128/2026/QĐXXST-HNGĐ, ngày 09 tháng 6 năm 2026 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Quàng Thị Q, sinh năm 2001.

Địa chỉ: Bản L, xã MK, tỉnh Sơn La.

(Vắng mặt tại phiên tòa, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Anh Lèo Văn K, sinh năm 1999.

Địa chỉ: Bản L, xã MK, tỉnh Sơn La.

(Vắng mặt tại phiên tòa, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và đơn xin xét xử vắng mặt nguyên đơn chị Quàng Thị Q trình bày:

Về hôn nhân: Chị Quàng Thị Q và Anh Lèo Văn K kết hôn với nhau, đăng ký kết hôn ngày 08/6/2020 tại Ủy ban nhân dân xã MK(trước là xã Bó Mười), tỉnh Sơn La, kết hôn tự nguyện không bị ép buộc. Quá trình chung sống hạnh phúc đến năm 2025 có phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi vã, vợ chồng không có tiếng nói chung, mâu thuẫn trầm trọng kéo dài, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2025 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Chị Quàng Thị

Q xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị ly hôn với Anh Lèo Văn K.

Về con chung: Chị Quàng Thị Q và Anh Lèo Văn K có 01 (một) con chung là cháu Lèo Lan C, sinh ngày 09/9/2021.

Chị Quỳnh có nơi cư trú ổn định, trồng trọt, chăn nuôi, làm thuê thêm, có thu nhập. Chị Quỳnh đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Lèo Lan C, kể từ khi sống ly thân cháu Lèo Lan C ở với chị Quỳnh.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Quàng Thị Q không yêu cầu Anh Lèo Văn K cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không có.

Về tài sản riêng: Không có.

Về nợ chung: Chị Quàng Thị Q cam đoan không có nợ chung.

Trong bản tự khai, biên bản lấy lời khai và đơn xin xét xử vắng mặt bị đơn Anh Lèo Văn K trình bày:

Về hôn nhân: Anh Lèo Văn K và chị Quàng Thị Q kết hôn với nhau, đăng ký kết hôn ngày 08/6/2020 tại Ủy ban nhân dân xã Mường Khiêng, tỉnh Sơn La, kết hôn tự nguyện không bị ép buộc. Quá trình chung sống hòa thuận đến năm 2025 có phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung, mâu thuẫn trầm trọng kéo dài, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2025 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai, anh nhất trí ly hôn với chị Quàng Thị Q.

Về con chung: Anh Lèo Văn K và chị Quàng Thị Q có 01 (một) con chung là cháu Lèo Lan C, sinh ngày 09/9/2021.

Anh Lèo Văn K nhất trí để chị Quỳnh trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Lèo Lan C. Trong thời gian vợ chồng sống ly thân, cháu Lèo Lan C sống cùng với mẹ.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Lèo Văn K không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không có.

Về tài sản riêng: Không có.

Về nợ chung: Anh Lèo Văn K cam đoan không có nợ chung.

Đương sự không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ cho Tòa án, không có ý kiến gì về các chứng cứ do các đương sự xuất trình và không yêu cầu triệu tập đương sự khác, người tham gia tố tụng khác.

Tại biên bản xác minh ngày 24/5/2026: Tại Bản L, xã MK, tỉnh Sơn La. Anh Lèo Văn K và chị Quàng Thị Q có hộ khẩu thường trú tại Bản L, xã MK, có đăng ký kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân xã Mường Khiêng, tỉnh Sơn La. Hôn nhân do hai bên tự nguyện. Quá trình chung sống với nhau có phát sinh

mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn cụ thể không nắm được. Anh Lèo Văn K và chị Quàng Thị Q có có 01 (một) con chung là cháu Lèo Lan C, sinh ngày 09/9/2021 ở với chị Quỳnh từ ngày vợ chồng ly thân cho đến nay. Tài sản chung, nợ chung: Không nắm được.

Chị Quàng Thị Q có đơn đề nghị xét xử vắng mặt: Chị Quỳnh giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và ý kiến trong bản tự khai.

Anh Lèo Văn K có đơn đề nghị xét xử vắng mặt: Anh Khoa giữ nguyên yêu cầu ý kiến trong bản tự khai.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 2- Sơn La phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán: Kể từ khi Tòa án tiến hành thụ lý vụ án cho đến khi ra quyết định đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán đã thực hiện các thủ tục tố tụng theo đúng quy định của pháp luật.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử tham gia đúng thành phần trong quyết định đưa vụ án ra xét xử, các trình tự của phiên tòa diễn ra theo đúng quy định của pháp luật.

Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn thực hiện không đầy đủ các quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc Tòa án mở phiên tòa xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng quy định pháp luật.

Viện kiểm sát đề nghị áp dụng Điều 51; Điều 56; Điều 57; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Quàng Thị Q được ly hôn Anh Lèo Văn K.

Về con chung: Giao cháu Lèo Lan C, sinh ngày 09/9/2021 cho chị Quàng Thị Q trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Lèo Văn K không phải cấp dưỡng nuôi con chung (chị Quỳnh không yêu cầu anh Khoa phải cấp dưỡng nuôi con).

Về tài sản chung: Không có.

Về tài sản riêng: Không có.

Về nợ chung: Chị Quàng Thị Q, Anh Lèo Văn K cam đoan không có nợ chung.

Về án phí: Miễn án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch cho nguyên đơn chị Quàng Thị Q theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên toà, ý kiến của Kiểm sát viên Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về pháp luật tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn chị Quàng Thị Q yêu cầu giải quyết ly hôn với bị đơn Anh Lèo Văn K có địa chỉ tại Bản L, xã MK, tỉnh Sơn La. Tòa án nhân dân khu vực 2- Sơn La thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền, nên xác định quan hệ pháp luật là vụ án Ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về thủ tục hoà giải: Nguyên đơn có đơn đề nghị không tiến hành hoà giải, do vậy vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 4 Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn chị Quàng Thị Q, bị đơn Anh Lèo Văn K đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Quàng Thị Q và Anh Lèo Văn K kết hôn với nhau, đăng ký kết hôn ngày 08/6/2020 tại Ủy ban nhân dân xã MK(trước là xã Bó Mười), tỉnh Sơn La, kết hôn tự nguyện không bị ép buộc. Quá trình chung sống hòa thuận đến năm 2025 có phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi vã, không có tiếng nói chung, hôn nhân gia đình trở nên bế tắc, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị Quàng Thị Q và Anh Lèo Văn K đã sống ly thân từ năm 2025 cho đến nay, không ai quan tâm tới cuộc sống của ai. Chị Quỳnh cho rằng tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị được ly hôn Anh Lèo Văn K, Anh Lèo Văn K nhất trí ly hôn.

Trên cơ sở xem xét các tài liệu, chứng cứ, bản tự khai, biên bản lấy lời khai.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Quỳnh và anh Khoa lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, xử cho chị Quàng Thị Q được ly hôn Anh Lèo Văn K. Căn cứ vào các Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Chị Quàng Thị Q và Anh Lèo Văn K có 01 (một) con chung là cháu Lèo Lan C, sinh ngày 09/9/2021.

Tại bản tự khai: Chị Quàng Thị Q và Anh Lèo Văn K đều có ý kiến đề nghị giao cháu Lèo Lan C, sinh ngày 09/9/2021 cho chị Quàng Thị Q trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Chị Quàng Thị Q và Anh Lèo Văn K đều có nơi cư trú rõ ràng, Anh Lèo Văn K thường xuyên đi làm thuê xa. Chị Quàng Thị Q trồng trọt, chăn nuôi, làm thuê thêm, có thu nhập ổn định. Chị Quàng Thị Q là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Lèo Lan C từ ngày vợ chồng sống ly thân năm 2025 cho đến nay.

Trên cơ sở xem xét ý kiến của chị Quỳnh và anh Khoa. Từ các căn cứ nêu trên xét thấy: Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, sự phát triển về thể chất, tâm sinh lý, cần giao cháu Lèo Lan C, sinh ngày 09/9/2021 cho chị Quàng Thị Q trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Lèo Văn K không phải cấp dưỡng nuôi con chung (chị Quỳnh không yêu cầu anh Khoa phải cấp dưỡng nuôi con).

Căn cứ Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung: Không có.

[5] Về tài sản riêng: Không có.

[6] Về nợ chung: Chị Quàng Thị Q, Anh Lèo Văn K cam đoan không có nợ chung.

[7] Về án phí: Chị Quàng Thị Q có đơn xin miễn án phí dân sự sơ thẩm, xét thấy chị Quàng Thị Q là người dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn, căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch cho nguyên đơn chị Quàng Thị Q.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51; Điều 56; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn của chị Quàng Thị Q đối với Anh Lèo Văn K.

Xử cho chị Quàng Thị Q được ly hôn Anh Lèo Văn K.

2. Về con chung: Giao cháu Lèo Lan C, sinh ngày 09/9/2021 cho chị Quàng Thị Q trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Lèo Văn K không phải cấp dưỡng nuôi con chung (chị Quỳnh không yêu cầu anh Khoa phải cấp dưỡng nuôi con).

4. Về tài sản chung: Không có.

5. Về tài sản riêng: Không có.

6. Về nợ chung: Chị Quàng Thị Q, Anh Lèo Văn K cam đoan không có nợ chung.

7. Về án phí: Miễn án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch cho nguyên đơn chị Quàng Thị Q.

8. Về quyền kháng cáo: Chị Quàng Thị Q, Anh Lèo Văn K được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết theo quy định./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND khu vực 2- Sơn La (2);
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2- Sơn La;
- Đương sự;
- UBND xã Mường Khiêng, tỉnh Sơn La;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lò Mai Xiêng